

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**  
Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền.**  
**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1/ Bà Lê Thị Hoàng Diễm.**

**2/ Bà Phạm Thị Em.**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lương Thị T**, sinh năm 1972; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Lương Văn H (chết) và Nguyễn Thị C; Bị cáo có chồng tên Phạm Văn C1, có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Lương Văn T1, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lưu Thị Mộng K, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị C1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**- Người làm chứng:** Nguyễn Văn U, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Lương Thị T và Lương Văn T1 là chị em ruột. Do có mâu thuẫn và phát sinh cự cãi, xô sát với nhau trong lúc đám giỗ cha vào ngày 24/3/2021. Đến sáng 25/3/2021, T mang theo cây búa đến vườn sầu riêng của T1 tại ấp Hàm Luông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, dùng búa chặt vào 06 thân cây sầu riêng, lúc này búa bị gãy, T lượm 01 đoạn cây trong vườn và đập bể 02 đường ống nước tưới cây của T1.

Ngày 26/3/2021, T1 đi thăm vườn sầu riêng, thì phát hiện có 06 cây sầu riêng bị chặt phá và 02 đường ống dẫn nước tưới cây bị đập bể nên T1 trình báo sự việc cho cơ quan công an.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định được tài sản bị thiệt hại gồm:

- 01 đường ống nhựa Hoa Sen phi 60 dài 50 m và 01 đường ống nhựa Hoa Sen phi 27 dài 50 m;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 45 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 50 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây;

- 01 cây sầu riêng 03 năm tuổi có hoành 30 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 38 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây;

- 01 cây sầu riêng 02 năm tuổi có hoành 28 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 40 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 30% giá trị cây;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 35 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 56 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 45 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 60 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây;

- 01 cây sầu riêng 02 năm tuổi có hoành 27 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 40 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 30% giá trị cây.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1160KL-HĐĐG ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

- 01 đường ống nhựa Hoa Sen phi 60 dài 50 m và 01 đường ống nhựa Hoa Sen phi 49 dài 50 m có giá trị là 5.425.500 đồng;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 45 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 50 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây có giá trị là 775.000 đồng;

- 01 cây sầu riêng 03 năm tuổi có hoành 30 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 38 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây có giá trị là 775.000 đồng;

- 01 cây sầu riêng 02 năm tuổi có hoành 28 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 40 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 30% giá trị cây có giá trị là 285.000 đồng;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 35 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 56 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây có giá trị là 775.000 đồng;

- 01 cây sầu riêng 04 năm tuổi có hoành 45 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 60 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 50% giá trị cây có giá trị là 775.000 đồng;

- 01 cây sầu riêng 02 năm tuổi có hoành 27 cm, bên trên thân cây, cách mô đất 40 cm, có vết bị chặt sâu  $\frac{1}{2}$  thân cây, phần bị chặt khô mục không có khả năng liền lại, bị thiệt hại 30% giá trị cây có giá trị là 285.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.095.500 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lương Văn T1 và chị Lưu Thị Mộng K yêu cầu bị cáo Lương Thị T bồi thường số tiền 38.200.000 đồng, gồm 30.000.000 đồng giá trị 6 cây sầu riêng bị hủy hoại; 8.200.000 đồng tiền mua ống nước và thuê nhân công lắp đặt đường nước tưới cây. Bị cáo T đã bồi thường được 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 67/CT-VKSCT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lương Thị T về “*Tội hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lương Thị T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho Lương Văn T1, Lưu Thị Mộng K theo quy định.

Ý kiến của bị hại Lương Văn T1: Đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng. Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 28.900.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lưu Thị Mộng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại Lương Văn T1 không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2021, bị cáo T đến vườn sầu riêng của Lương Văn T1 và Lưu Thị Mộng K thuộc ấp Hàm Luông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo T dùng 01 cây búa chặt vào 06 thân cây sầu riêng và dùng 01 đoạn cây đập bể 02 đường ống nước tưới cây của Lương Văn T1 và Lưu Thị Mộng K.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ mâu thuẫn cự cãi, xô sát với nhau trong lúc đám giỗ cha, bị cáo T thực hiện hành vi hủy hoại 06 cây sầu riêng và 02 đường ống nước tưới cây của của Lương Văn T1 và Lưu Thị Mộng K. Tại kết luận định giá tài sản số 1160KL-HĐĐG ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.095.500 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Thị T đã phạm vào “Tội hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp hạn chế nhận thức pháp luật theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Văn T1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 28.900.000 đồng; bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét thấy, tại kết luận định giá tài sản số 1160KL-HĐĐG ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.095.500 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều trình bày đã nhận được bản kết luận định giá và không ai có ý kiến gì. Bị cáo đã bồi thường cho Lương Văn T1, Lưu Thị Mộng K số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 28.900.000 đồng của bị hại. Bị cáo không yêu cầu hoàn trả số tiền đã bồi thường dư nên ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm “Tội hủy hoại tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lương Thị T **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022).

Giao bị cáo Lương Thị T về cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[2]** Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Lương Văn T1, Lưu Thị Mộng K số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu hoàn trả số tiền đã bồi thường dư.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 28.900.000 đồng của bị hại.

**[3]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Thị T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**

